

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Công văn số 266-CV/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, công tác lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém: Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách còn những khoảng trống; quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, nông thôn và tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức... chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phòng, chống thiên tai; công tác dự báo, theo dõi, cảnh báo thiên tai chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều cơ sở hạ tầng, đê điều, hồ đập, giao thông... chưa có khả năng chống chịu với thiên tai cực đoan; công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị còn nhiều bất cập; trang thiết bị chuyên dùng, vật tư, hàng hoá dự trữ chưa phù hợp với yêu cầu thực tế.

Dự báo biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, bất thường, cực đoan, ảnh hưởng rất lớn tới đời sống và sản xuất của người dân, gây hư hỏng, thiệt hại các công trình cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là các loại hình thiên tai nguy hiểm như: bão mạnh, lũ lớn, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn,... Thực hiện Công văn số 266-CV/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư

và Công văn số 266-CV/TU ngày 15/01/2026 của Tỉnh ủy (sau đây viết tắt là: *Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266*).

b) Nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Yêu cầu

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nội dung Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266 phù hợp với từng đối tượng để cán bộ, Đảng viên, các tầng lớp Nhân dân hiểu và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; có vai trò quan trọng trong giữ vững ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển; do vậy, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266 phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

d) Triển khai thực hiện chủ động, đồng bộ, hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh để thực hiện Kế hoạch đạt kết quả tốt.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266; đổi mới, đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, làng, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.

- Xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; đổi mới về phương pháp, hình thức tuyên truyền, chú trọng mạng xã hội. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp xã, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách quy định về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; triển khai đầy đủ các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; tích cực đóng góp xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chí thiết kế khi có đề nghị của cơ quan chức năng và triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan;

- Hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du;

- Bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và sớm ổn định cuộc sống của người dân theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai;

- Lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy

- Ưu tiên đầu tư cho công tác điều tra, nghiên cứu cơ bản về thiên tai, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng chuẩn hóa và hiện đại, nhất là các thiết bị, công cụ kiểm soát lũ lụt, ưu tiên ở vùng hạ du các đập, hồ chứa lớn, vùng hạ du các sông lớn có

ảnh hưởng của vận hành điều tiết liên hồ chứa. Thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố, kịp thời cập nhật thông tin dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước để phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương và chủ động phòng, chống thiên tai. Trong đó, lưu ý đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng hiện đại hoạt động theo thời gian thực như: Hệ thống quan trắc mưa, mực nước tự động; hệ thống thiết bị cảnh báo sớm thiên tai đến từng khu dân cư, các hộ gia đình dễ bị tổn thương ở vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai cao; hệ thống truyền tin thiên tai;...

- Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học sát với thực tế, triển khai sâu rộng công nghệ tiên tiến trong theo dõi, cảnh báo thiên tai, giám sát trực tuyến,... phục vụ nâng cao năng lực tham mưu, điều hành ứng phó thiên tai mang tính chuyên nghiệp.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài lực của tổ chức và người dân về thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cùng tham gia.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt. Ưu tiên bố trí ngân sách để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...

- Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai trong mọi tình huống, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án đầu tư công trọng điểm: (i) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên

tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển. (ii) Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phần đầu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương. (iii) Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị thường xuyên bị ngập lụt.

5. Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở

- Tổ chức kiện toàn bộ máy Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; xây dựng quy chế hoạt động, Quy chế trực ban phòng, chống thiên tai. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của mỗi cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thành lập, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai trên cơ sở phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng hiện có đang hoạt động tại các cấp để củng cố, kiện toàn, bổ sung nguồn lực, trang thiết bị thiết yếu. Từng bước nâng cao năng lực, kỹ năng và các điều kiện bảo đảm để thực thi kịp thời, xử lý linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp với các lĩnh vực của sở, ngành và từng địa phương.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, sát thực tiễn.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

- Bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp.

6. Phát triển khoa học công nghệ để phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Xác định phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Ưu tiên cho nghiên cứu, sản xuất, trang bị công nghệ quan trắc, theo dõi, giám

sát, chỉ đạo điều hành, ứng phó với thiên tai. Chủ động ứng dụng công nghệ viễn thám, tin học, tự động hóa, vật liệu mới trong quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành. Duy trì, phát triển ứng dụng các mô hình toán, phần mềm ứng dụng trong dự báo, cảnh báo và quản lý rủi ro lũ lụt trên các lưu vực sông. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học công nghệ, hợp tác công - tư.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá. Tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai. Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách hàng năm, nguồn kinh phí Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức xây dựng kế hoạch hoặc chương trình để quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này gắn với triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, đơn vị và được thể hiện rõ trong Chương trình, Kế hoạch công tác của các cấp địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện đạt hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này trước ngày 20 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Quá trình tổ chức quán triệt Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266 và Kế hoạch này, cần gắn liền với việc đánh giá, kiểm điểm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu các địa phương, đơn vị; đồng thời, đề ra những

nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị mình nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu đã đề ra.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này và Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266 và Kế hoạch này theo quy định hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Công văn số 266-CV/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CT-XH tỉnh (để phối hợp);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Đài KTTV tỉnh Quảng Ngãi;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, NNMT.NVH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiên

Phụ lục:

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 266-CV/TU NGÀY 15/01/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH
ỦY THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 213-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ
42-CT/TW NGÀY 24/3/2020 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 42, Kết luận 213, Công văn 266; đổi mới, đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị
2	Xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; đổi mới về phương pháp, hình thức tuyên truyền, chú trọng mạng xã hội. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở.	Thường xuyên	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị

II	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, chính sách quy định về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, triển khai đầy đủ các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp và các địa phương, đơn vị
2	Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan	Thường xuyên	Các sở, ngành tỉnh (theo nhiệm vụ)	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường (thủy lợi), Công Thương (thủy điện),	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và sớm ổn định cuộc sống của người dân theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai;	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu (theo nhiệm vụ)	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan

III	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy			
1	Ưu tiên đầu tư cho công tác điều tra, nghiên cứu cơ bản về thiên tai, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng chuẩn hóa và hiện đại, nhất là các thiết bị, công cụ kiểm soát lũ lụt, ưu tiên ở vùng hạ du các đập, hồ chứa lớn, vùng hạ du các sông lớn có ảnh hưởng của vận hành điều tiết liên hồ chứa. Thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố, kịp thời cập nhật thông tin dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước để phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương và chủ động phòng, chống thiên tai	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học sát với thực tế, triển khai sâu rộng công nghệ tiên tiến trong theo dõi, cảnh báo thiên tai, giám sát trực tuyến,... phục vụ nâng cao năng lực tham mưu, điều hành ứng phó thiên tai mang tính chuyên nghiệp	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Thí điểm ứng dụng, lắp đặt các hệ thống thiết bị giám sát sạt lở đất (sạt lở đồi, núi) gần các khu dân cư	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các xã, phường, đặc khu

5	Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai	Hàng năm	Sở Ngoại vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan
IV	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài lực của tổ chức và người dân về thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan
2	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt	Hàng năm	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan
3	Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai	Hàng năm	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương
V	Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở			

1	Tổ chức kiện toàn bộ máy Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; xây dựng quy chế hoạt động, Quy chế trực ban phòng, chống thiên tai	Năm 2026	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
2	Thành lập, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai trên cơ sở phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng hiện có đang hoạt động tại các cấp để củng cố, kiện toàn, bổ sung nguồn lực, trang thiết bị thiết yếu	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương
4	Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
5	Bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp	Hàng năm	Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan
VI	Phát triển khoa học công nghệ để phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Ứng dụng công nghệ viễn thám, tin học, tự động hóa, vật liệu mới trong quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành. Duy trì, phát triển ứng dụng các mô hình toán, phần mềm ứng dụng trong dự báo, cảnh báo và quản lý rủi ro lũ lụt trên các lưu vực sông. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học công nghệ, hợp tác công - tư.	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo nhiệm vụ)	Các sở, ngành, địa phương liên quan

2	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá. Tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai. Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo nhiệm vụ)	Các sở, ngành, địa phương liên quan
3	Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương